

Số /BC-SNN

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

**BÁO CÁO****Kết quả thực hiện Nghị định số 109/2018/NĐ-CP về nông nghiệp hữu cơ**

Tiếp nhận Công văn số 2111/VPUBND-KT ngày 14/7/2022 của Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp về việc báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện Nghị định số 109/2018/NĐ-CP về nông nghiệp hữu cơ;

Căn cứ Công văn số 4481/BNN-CBTTNS ngày 13/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện Nghị định số 109/2018/NĐ-CP về nông nghiệp hữu cơ.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp báo cáo Kết quả thực hiện Nghị định số 109/2018/NĐ-CP về nông nghiệp hữu cơ như sau:

**I. Về việc ban hành cơ chế chính sách và bố trí kinh phí thực hiện chính sách****1. Tình hình thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ tại địa phương**

Nhằm triển khai Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ và Quyết định số 885/QĐ-TTg ngày 23/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020 – 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 12/7/2022 về phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Theo đó, các chính sách chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ thực hiện theo khoản 1, 2, 3 Điều 16 và khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 17 Chương VI về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ theo Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ. Hiện nay, chưa thực hiện giải ngân do chưa có tổ chức, cá nhân đăng ký.

**2. Việc xây dựng các cơ chế chính sách đặc thù của địa phương phục vụ cho phát triển nông nghiệp hữu cơ**

Theo Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về kế hoạch Phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, Tỉnh xây dựng cơ chế chính sách, đặc biệt là khuyến khích doanh nghiệp, tư nhân đầu tư vào nông nghiệp hữu cơ; tạo điều kiện để các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đầu tư trong lĩnh vực sản xuất hữu cơ. Tuy nhiên, hiện nay đang rà soát, xây dựng nên chưa ban hành chính sách đặc thù<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Hiện nay, Tổ rà soát, đánh giá chính sách nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đang triển khai thực hiện.

### **3. Việc bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các dự án nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn**

Căn cứ Kế hoạch Phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030<sup>2</sup>. Trong giai đoạn 2022 – 2022, tỉnh Đồng Tháp sẽ bố trí kinh phí thực hiện 09 mô hình liên kết chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đạt chứng nhận hữu cơ trên các đối tượng cây trồng, thủy sản chủ lực và tiềm năng của tỉnh Đồng Tháp với tổng kinh phí 8.341.560.000 đồng. Nguồn kinh phí từ ngân sách hỗ trợ công tác khuyến nông, tái cơ cấu nông nghiệp.

Trong năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu triển khai mô hình Mô hình sản xuất lúa nông nghiệp hữu cơ xã An Long, huyện Tam Nông với dự toán kinh phí từ nguồn kinh phí khuyến nông là 831.769.000 đồng.

Thực hiện huy động các nguồn vốn khác, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp các đơn vị triển khai như sau:

- Năm 2021 -2022: Mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm, tăng chuỗi giá trị sản phẩm thực hiện tại Hợp tác xã Nông nghiệp Phú Thọ, xã An Long, huyện Tam Nông, vụ Hè Thu 2021 với quy mô 5 ha, đến vụ Đông Xuân 2021-2022, diện tích thực hiện tăng lên 21 ha. Công ty cổ phần Tập đoàn Quế Lâm cung ứng vật tư đầu vào, bao tiêu sản phẩm xây dựng thương hiệu gạo hữu cơ và hỗ trợ chi phí phân hữu cơ trong 2 năm đầu để thực hiện chuyển đổi giúp cải tạo đất đai, cải tạo hệ sinh thái trong môi trường đất là 5.000.000 đồng/ha. Số phân hữu cơ hỗ trợ tương đương 130.000.000 đồng.

- Năm 2019 -2023: Tổ chức Seed To Table triển khai Dự án Phát triển nông nghiệp hữu cơ tại Đồng Tháp. Dự án hỗ trợ cho nông dân sản xuất nông nghiệp hữu cơ và mở rộng cho đối tượng là học sinh trong trường học, nhằm giáo dục, nâng cao nhận thức trong việc bảo vệ môi trường, bảo vệ hệ sinh thái cho thế hệ trẻ trong tương lai. Tổng vốn của dự án là 205.000 USD<sup>3</sup>. Trong đó, đã giải ngân 83.073 USD.

- Năm 2022. Công ty TNHH Quốc tế Khải Xuân hỗ trợ phân hữu cơ với kinh phí 315.000.000 đồng (hỗ trợ bằng hiện vật 85.000 kg phân bón hữu cơ).

### **4. Khó khăn, vướng mắc**

- Người nông dân còn thói quen sản xuất theo hướng tăng vụ, tăng sản lượng; chưa quen với việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật luân canh, xen canh để giảm áp lực sâu, bệnh; chưa chú trọng đến sản xuất an toàn, bền vững.

- Các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp theo hướng an toàn sinh học (sử dụng các dung dịch thảo mộc, chế phẩm sinh học, trồng cây thu hút thiên địch,...) có hiệu quả tương đối chậm, tốn công và thời gian nên nông dân có tâm lý lo sợ, chưa mạnh dạn áp dụng.

<sup>2</sup> Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp

<sup>3</sup> - Giai đoạn 1: 55.000 USD - Giai đoạn 2: 150.000 USD (từ năm 2019 – 2023).

- Đất sản xuất không đảm bảo điều kiện cách ly với các nguồn gây ô nhiễm, đất bị ngập úng trong mùa lũ....

- Nông dân hiện nay có thói quen chỉ sản xuất một vài loại nông sản, bán trực tiếp cho thương lái đến thu mua tại vườn, chưa quen với việc phân loại, sơ chế, đóng gói và bán cho các cửa hàng/điểm tiêu thụ rau an toàn.

- Nông dân chưa quen với việc liên kết nhóm, lập kế hoạch sản xuất để có sản phẩm đủ số lượng, chủng loại cung cấp ổn định với đơn vị liên kết tiêu thụ.

- Tỉnh chưa có quy hoạch về sản xuất hữu cơ, chưa có các cơ chế chính sách riêng hỗ trợ cho sản xuất hữu cơ, mà lồng ghép thực hiện trong các chương trình, dự án khác như chương trình Khuyến nông, Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, hỗ trợ liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng,...

- Quy trình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, tài liệu tập huấn đào tạo về sản xuất hữu cơ còn hạn chế, chưa phổ biến.

- Người tiêu dùng chưa tin tưởng và khó phân biệt giữa sản phẩm sản xuất hữu cơ và các sản phẩm thông thường khác.

- Quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, nên khó khăn trong việc sản xuất quy mô lớn dẫn đến chi phí đầu tư cao.

- Nguồn nhân lực am hiểu về sản xuất nông nghiệp hữu cơ còn quá ít so với nhu cầu.

- Chưa có các chương trình trọng điểm và đầu tư nguồn lực tương xứng để tạo đột phá nông nghiệp hữu cơ.

## **II. Về chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ**

### **1. Số lượng Tổ chức chứng nhận đang hoạt động và đang làm thủ tục để được hoạt động trong lĩnh vực cấp giấy chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) và tiêu chuẩn nước ngoài**

Trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp chưa có Tổ chức chứng nhận đang hoạt động và đang làm thủ tục để được hoạt động trong lĩnh vực cấp giấy chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) và tiêu chuẩn nước ngoài.

### **2. Số lượng đơn vị, tổ chức sản xuất đã được/đang xin cấp giấy chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ (theo TCVN và tiêu chuẩn nước ngoài)**

Tính tới thời điểm hiện tại, Đồng Tháp chưa tổ chức thực hiện được mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ hoàn chỉnh, chưa có sản phẩm được chứng nhận hữu cơ. Các mô hình chủ yếu chỉ thực hiện theo hướng an toàn, theo hướng hữu cơ.

### **3. Khó khăn, vướng mắc**

Hầu hết các tổ chức chứng nhận về hữu cơ đều có trụ sở tại các thành phố lớn.

Do sản xuất hữu cơ cần phải có thời gian chuyển đổi theo quy định. Mặc khác, trên địa bàn tỉnh chưa có nhiều tổ chức, cá nhân tổ chức sản xuất theo quy trình hữu cơ đạt tiêu chuẩn nên chưa đăng ký chứng nhận.

### **III. Đề xuất, kiến nghị, các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc**

- Chính phủ cần có nguồn kinh phí hỗ trợ các địa phương xây dựng các mô hình sản xuất và chứng nhận sản phẩm hữu cơ.

- Rà soát, ban hành các Tiêu chuẩn Việt Nam về sản xuất hữu cơ để chứng nhận hợp chuẩn là tiêu chuẩn quốc gia về nông nghiệp hữu cơ; các hướng dẫn về quy trình sản xuất hữu cơ và kiểm tra, giám sát sản phẩm được chứng nhận.

Kính gửi Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản;
- UBND Tỉnh (b/c);
- GD và PGD Sở;
- CC TT&BVTV;
- Lưu: VT, KHTC<sub>(Hương)</sub>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Quốc Điền**